TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Thành và ông Ngô Mậu Hiệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Trọng Th, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm 1, thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Đội 4, thôn Đ, xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn anh Lê Trọng Th trong đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2023; bản tự khai ngày 17/8/2023; biên bản hòa giải các ngày 17/8/2023, ngày 22/9/2023 và tại phiên tòa trình bày:

Anh Lê Trọng Th và chị Võ Thị Ngọc H đăng ký kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình vào ngày 27/3/2013. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ anh Th tại thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi chung sống với nhau được một năm thì chị H lên nhà bố mẹ ở thôn Đ, xã Ph, huyện L để sinh con và ở lại từ đó cho đến nay. Vợ chồng ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Vợ chồng cũng có điện thoại liên lạc cho nhau chủ yếu vì con cái chứ không phải quan tâm lo lắng gì cho nhau. Anh Th xác định định hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ, chồng có một con chung là cháu Lê Võ Nhật M, sinh ngày 23/10/2013, hiện nay con chung đang ở với chị Hà, nếu ly hôn anh Th có nguyện

vọng giao con cho chị H nuôi dưỡng, anh Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng. Nếu chị H không nuôi được thì giao con chung cho anh Th nuôi, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ, chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Võ Thị Ngọc H tại bản khai ngày 17/8/2023; biên bản hòa giải các ngày 17/8/2023, ngày 22/9/2023 và tại phiên tòa trình bày: Việc kết hôn, chung sống của vợ chồng, chị H cơ bản nhất trí như trình bày của anh Th Chị H cho rằng mặc dù vợ chồng ở hai nơi khác nhau nhưng chị H vẫn thường xuyên chở con chung về nhà bố mẹ anh Thưởng để chơi vì vậy chị H không đồng ý ly hôn mà muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái và chị Hà vẫn đang còn tình cảm với anh Thưởng.

Về con chung: Chị H thừa nhận vợ chồng có một con chung là cháu Lê Võ Nhật M, sinh ngày 23/10/2013, hiện nay con đang ở với chị H. Nếu ly hôn thì chị H xin nuôi con, yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu khởi kiện của anh Lê Ngọc Thg xin ly hôn chị Võ Thị Ngọc H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì anh Th và chị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình vào ngày 27/3/2013, nên hôn nhân giữa anh Th và chị H là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn: Theo trình bày của nguyên đơn anh Th trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thì cuộc sống vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 01 năm thì đến cuối năm 2013 thì chị H lên nhà mẹ đẻ ở từ đó vợ chồng ít quan tâm đến nhau dẫn đến mất mát tình cảm. Trong cuộc sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn trong vấn đề tiền bạc cũng như trong lời ăn tiếng nói.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo thừa nhận của các bên thì, mâu thuẫn vợ, chồng giữa anh Th và chị H là đúng thực tế, đã xảy ra trong thời dài, không thể hàn gắn được, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ, chồng không quan tâm đến nhau, đã sống ly thân từ cuối năm 2013 cho đến nay; mặc dù trong quá trình ly thân chị H cũng có chở con về nhà bố mẹ anh Th chơi và chị cũng cho rằng chị đang còn tình cảm với anh Th và không muốn ly hôn, tuy nhiên chị H không có động thái để hàn gắn tình cảm giữa vợ chồng mỗi người vẫn ở một nơi vì thế mà tình cảm vợ chồng không được gắn kết mà càng ngày mâu thuẫn càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th, cho anh Th được ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Th và chị H đều thừa nhận vợ, chồng có một con chung là cháu Lê Võ Nhật M, sinh ngày 23/10/2013, hiện tại con chung đang sống với chị H. Anh Th và chị H đều nhất trí việc giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và cháu Lê Võ Nhật M cũng có nguyện vọng ở với chị H tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 17/8/2023 nộp cho Tòa án. Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, chị Hà yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, anh Th có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng nếu chị H không đồng ý với mức cấp dưỡng đó thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Tại phiên tòa, anh Th nhất trí, tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Th là người khuyết tật dạng vận động, đang hưởng trợ cấp xã hội một tháng 540.000 đồng. Hiện tại anh Th không làm được việc gì, bản thân sống phụ thuộc vào bố mẹ già yếu, đau ốm thường xuyên. Tiền trợ cấp xã hội chỉ đủ cho anh Th chi phí tối thiểu cho nhu cầu của bản thân. Chị H là công nhân may thuộc xí nghiệp may Huế đóng tại C, L, theo chị H trình bày thu nhập một tháng 3.500.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Th cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng theo ý kiến tự nguyện của anh Thưởng tại phiên tòa là phù hợp với điều kiện thực tế hiện tại của các đương sự, nguyện vọng của các bên và của con chung, phù hợp với quy định của pháp luật; sau này nếu điều kiện thay đổi, vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn anh Lê Trọng Thg là người khuyết tật thuộc trường hợp được miễn án phí. Anh Th có đơn xin miễn án phí vì vậy anh Th không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Trọng Th, xử cho anh Lê Trọng Th được ly hôn chị Võ Thị Ngọc H

2. Nuôi con chung: Giao con chung Lê Võ Nhật M, sinh ngày 23/10/2013 cho chị Võ Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Lê Trọng Th cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Lê Trọng Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Sau này, vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Vợ, chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Án phí: Nguyên đơn anh Lê Trọng Thg thuộc trường hợp được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con. Trả lại cho anh Lê Trọng Th số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai số 0004681 ngày 27/7/2023.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/9/2023), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Lệ Thủy;
-TAND tỉnh Quảng Bình;
-Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
-UBND xã Ph, huyện L
tỉnh Quảng Bình (để ghi vào sổ Hộ tịch, ĐKKH ngày 27/3/2013);
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA